TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **55**/2024/HS - ST
Ngày: 19/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị Hoài***
Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Hoàng Văn Long***
2. Ông Trần Văn Vinh
Thư ký phiên tòa: ***Bà Vũ Thị Hằng -*** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Nguyễn - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội và Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 53/2024/HS- ST ngày 03/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST - HS ngày 05/4/2024 đối với bị cáo:

Trần Thanh B, sinh năm 1978; HKTT: Tập thể T, phường T, quận H, Hà Nội; Chỗ ở: Phường T, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc P và bà Lê Thị Kim Â; Tiền án, tiền sự: Ngày 24/8/2009, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích do chưa nộp án phí); Ngày 17/12/2021; Tòa án nhân dân quận H xử phạt 30 tháng tù tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt ngày 06/11/2023, chưa được xóa án tích); Nhân thân: Ngày 18/4/2011, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 32 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); Năm 2019 cai nghiện bắt buộc (đã thi hành xong); Danh chỉ bản số 676 do Công an huyện Thanh Trì lập ngày 26/12/2013; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, Trần Thanh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave không gắn BKS đến đoạn đối diện cổng Bệnh viện nông nghiệp, xã N, huyện Thanh Trì, Hà Nội mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy heroine với giá 200.000đồng. B cầm gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay trái và điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực ngõ 373 đường N, Thị trấn V, Thanh Trì thì bị Tổ công tác Công an thị trấn V kiểm tra hành chính, B tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy và khai nhận là ma túy loại heroine B vừa mua để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với B cho kết quả dương tính.

Tại bản Kết luận giám định số 8542/KL – KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 túi giấy là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,136gam*.

Tại cơ quan điều tra:

- Trần Thanh B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.
- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda không gắn BKS thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.
- Đối với người đàn ông bán ma túy cho B, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Bản cáo trạng số 39/CT - VKSTT ngày 29/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Trần Thanh B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Trần Thanh B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm o khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo; Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe máy đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Hồi 15 giờ 00 phút ngày 20/12/2023 tại khu vực ngõ 373 đường N, Thị trấn V, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Trần Thanh B đã có hành vi cất giấu 0,136gam Heroine tại lòng bàn tay trái với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an công an thị trấn V, huyện Thanh Trì bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội trong khi bản án số 477/HSST ngày 24/8/2009 của Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích do chưa nộp án phí; bản án số 361/HSST, ngày 17/12/2021 của Tòa án nhân dân quận H xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm, chưa được xóa án tích. Nay bị cáo lại phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải - tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 03 tiền án (02 tiền án chưa được xóa án tích, 01 tiền án đã xóa án tích) và 01 tiền sự năm 2019 (đã thi hành xong).

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: «Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng » . Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là chất nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda không gắn BKS, B khai mua của một người không quen biết, đã đánh mất BKS và giấy tờ xe. Xác minh chiếc xe do B sử dụng có số khung 200409, số máy 1401297 là số nguyên thủy, đăng ký BKS 30Kx – 46xx mang tên Bùi Thị L. Chị L khai đã bán xe cho một người không quen biết, xác minh xe không có trong hệ thống cơ sở dữ liệu vật chứng nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định chiếc xe là của bị cáo, sử dụng để đi mua ma túy sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với người bán ma túy cho B, B không biết nhân thân, lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh B phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng: Điểm o, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh B **05 (năm) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2023.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,128gam ma túy loại Heroine bên ngoài có chữ ký của giám định viên, Trần Thanh B và cán bộ công an Thị trấn V;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe máy Honda Wave màu xanh, có số khung 200409, số máy 1401297, không gắn biển kiểm soát (đã qua sử dụng).

(các vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2024)

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Bị cáo.